TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 01 - 2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu;
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;
2. Ông Trần Thanh Tùng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST - HNGĐ ngày 19/10/2021 về việc *Ly hôn*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thanh H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu Phố Th Đ, thị trấn Q L, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 6 H L , xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh Đ. Chị H, anh Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/10/202, bản tự khai ngày 19/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thanh H trình bày:

Chị và anh Lê Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vả nhau. Nguyên nhân là do hai bên không tìm hiểu kỹ về nhau, nên khi về chung sống cùng nhau xảy ra nhiều bất đồng quan điểm sống. Mặt khác anh Đ không tu chí làm ăn, vợ chồng va chạm anh Đ đã đánh đập chị H, nên tháng 3/2021 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 3/2021 cho đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/11/2021 anh Lê Văn Đ trình bày:

Anh và chị Lê Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, nên khoảng đầu năm 2021 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh Đ xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên anh Đ đồng ý ly hôn với chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Lê Văn Đ, nhưng anh Đ không đến Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị H và anh Đ được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh Đ. Chị H, anh Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn anh Lê Văn Đ; Về con chung Vợ chồng không có con chung nên chị H không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Đ cũng trình bày, anh đồng ý ly hôn với chị H, về con Vợ chồng không có con chung, nên anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thanh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Đ, anh Đ có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn 6 Hưng Lâm, xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thanh H và anh Lê Văn Đ đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị H, anh Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh Đ.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thanh H và anh Lê Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/12/2020 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 02 tháng, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 3 năm 2021. Chị H và anh Đ sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai, như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ có bản khai trình bày quan điểm vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị H. Tuy nhiên khi Tòa án tiến hành hòa giải thì anh Đ không có mặt. Quá trình giải quyết cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như bản khai trình bày quan điểm chị H và anh Đ đều khai vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị H, anh Đ đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thanh H ly hôn anh Lê Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Lê Thanh H phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005719 ngày 19/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị H đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H, anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Th G;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạt